

Bản tin Thuế

Tháng 9 năm 2010

Trong số này:

Văn bản mới

Hướng dẫn Nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua lại cổ phần của Công ty trong nước	3
Phạm vi điều chỉnh	3
Đối tượng điều chỉnh	3
Điều kiện tham gia góp vốn mua cổ phần	3
Các hình thức góp vốn, mua cổ phần trong doanh nghiệp Việt Nam	3
Thực hiện góp vốn mua cổ phần	4
Trách nhiệm của nhà đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp Việt Nam sau khi hoàn thành góp vốn, mua cổ phần	4
Hiệu lực thi hành	4

Văn bản hướng dẫn

Thuế Thu nhập doanh nghiệp	5
Hướng dẫn mới đối với hoạt động chuyển nhượng cổ phần trong các công ty cổ phần	5
Ưu đãi thuế đối với doanh nghiệp trong khu công nghiệp	5
Chuyển lợi nhuận ra nước ngoài trong trường hợp lỗ lũy kế	6
Chi phí tài trợ kèm theo quảng cáo	6
Hướng dẫn về thuế TNDN đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản	6
Hướng dẫn xử lý trường hợp các doanh nghiệp kinh doanh ô tô, xe máy ghi giá thấp hơn giá giao dịch trên thị trường	7
Hướng dẫn về chống chuyển giá	7
Phân bổ lợi thế thương mại đối với tài sản gắn liền trên đất thuê.	7
Ưu đãi cho doanh nghiệp xuất khẩu từ năm 2012	7
Thuế Thu nhập cá nhân	8
Thuế đối với cá nhân nước ngoài không cư trú có thu nhập từ hợp đồng dịch vụ tại Việt Nam	8
Thuế TNCN đối với thu nhập từ đầu tư vốn	8
Một số quy định mới về thuế TNCN	9
Thuế Giá trị gia tăng	9
Phân bổ số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ	9
Hướng dẫn về thuế GTGT trong trường hợp thanh toán bù trừ	10
Được phép ủy quyền bên thứ ba thanh toán qua ngân hàng	10
Thuế Nhà thầu nước ngoài	10
Thuế nhà thầu đối với dịch vụ tái bảo hiểm ra nước ngoài	10
Hoàn thuế GTGT với nhà thầu nước ngoài	10
Chuyển lợi nhuận ra nước ngoài của Nhà thầu nước ngoài	10
Phương pháp kê khai thuế nhà thầu nước ngoài	11
Thuế Tiêu thụ đặc biệt	11
Cho thuê xe điện và người giúp việc trong sân golf vẫn phải chịu thuế TTĐB	11
Quản lý thuế	11
Xử phạt vi phạm pháp luật về thuế đối với hành vi khai sai, khai thiếu và chậm nộp hồ sơ thuế	11
Xử lý vi phạm về thuế đối với hành vi sử dụng hóa đơn bất hợp pháp	12
Xuất nhập khẩu và Hải quan	12
Điều kiện hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng xuất khẩu	12
Hoàn thuế nhập khẩu đối với nguyên liệu, vật tư để sản xuất sản phẩm cung cấp cho doanh nghiệp khác sản xuất hàng xuất khẩu	12
Tỷ giá tính thuế	13

Văn bản mới

Hướng dẫn Nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua lại cổ phần của Công ty trong nước

Ngày 06/09/2010, Bộ tài chính đã ban hành **Thông tư 131/2010/TT-BTC** hướng dẫn thực hiện Quyết định số 88 ban hành ngày 18/06/2009 về Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam. Dưới đây là một số thay đổi quan trọng theo Thông tư này:

- Quỹ đầu tư, công ty đầu tư chứng khoán có tỷ lệ tham gia góp vốn của bên nước ngoài trên 49%;
- Cá nhân nước ngoài là người không mang quốc tịch Việt Nam, cư trú tại nước ngoài hoặc tại Việt Nam.

Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn về việc góp vốn, mua cổ phần tại các doanh nghiệp Việt nam, trừ hình thức mua cổ phần trong các công ty đại chúng niêm yết và công ty đại chúng chưa niêm yết, và các hoạt động đầu tư trực tiếp theo Luật doanh nghiệp như thành lập công ty 100% vốn nước ngoài, đầu tư thực thông qua việc sáp nhập, mua lại doanh nghiệp.

Đối tượng điều chỉnh

Thông tư áp dụng cho nhà đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp Việt Nam. Theo đó, nhà đầu tư nước ngoài được định nghĩa là tổ chức và cá nhân nước ngoài, cụ thể là:

- Tổ chức thành lập và hoạt động theo pháp luật nước ngoài và chi nhánh của các tổ chức này tại nước ngoài và tại Việt Nam;
- Tổ chức thành lập và hoạt động ở Việt Nam có tỷ lệ tham gia góp vốn của bên nước ngoài trên 49%;

Điều kiện tham gia góp vốn mua cổ phần

Nhà đầu tư nước ngoài muốn tham gia góp vốn mua cổ phần tại doanh nghiệp Việt Nam phải mở tài khoản vốn đầu tư tại ngân hàng thương mại Việt nam để thực hiện các giao dịch mua bán, cổ phần, chuyển nhượng vốn góp, ... và các tài liệu khác như Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (áp dụng cho tổ chức) hoặc lý lịch tư pháp và bản sao hợp lệ hộ chiếu còn giá trị (áp dụng cho cá nhân).

Các hình thức góp vốn, mua cổ phần trong doanh nghiệp Việt Nam

Nhà đầu tư nước ngoài có thể tham gia góp vốn vào Công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh, doanh nghiệp tư nhân và công ty cổ phần. Đặc biệt, nhà đầu tư nước ngoài có thể tham gia dưới hình thức mua lại phần vốn điều lệ, quyền góp vốn đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn và mua lại cổ phần đối với công ty cổ phần.



Thực hiện góp vốn mua cổ phần

Có hai hình thức góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp Việt Nam, bao gồm hình thức đấu giá đầu thầu và thỏa thuận trực tiếp.

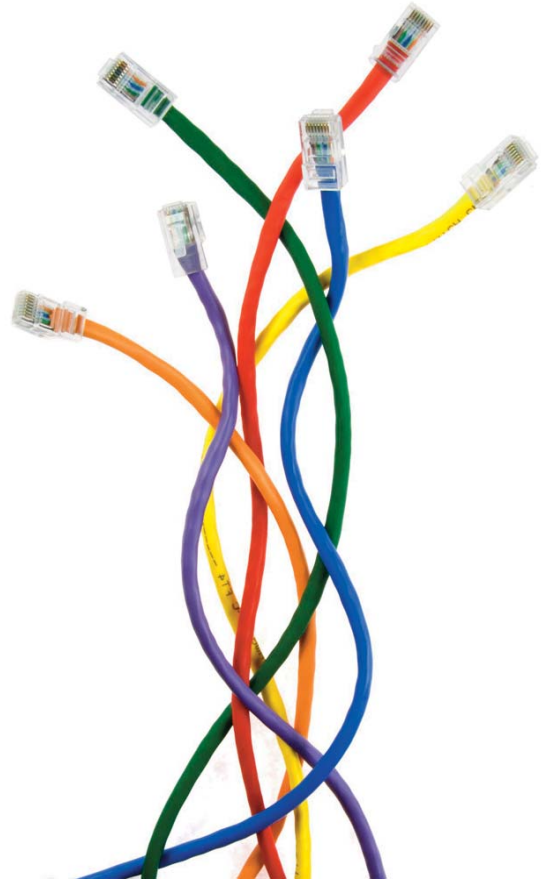
Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài mua lại phần vốn góp của thành viên góp vốn, cổ phần của cổ đông, thì có thể thực hiện trên cơ sở thỏa thuận với bên chuyển nhượng, nhưng giá bán không được thấp hơn giá bán cho nhà đầu tư trong nước ở cùng thời điểm.

Trách nhiệm của nhà đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp Việt Nam sau khi hoàn thành góp vốn, mua cổ phần

Trường hợp việc góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài có liên quan đến chuyển đổi hình thức sở hữu và loại hình của doanh nghiệp Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp Việt Nam nhận vốn góp, bán cổ phần phải thực thủ tục điều chỉnh chứng nhận đầu tư, chứng nhận đăng ký kinh doanh và các nghĩa vụ về thuế liên quan.

Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 10 năm 2010.



Văn bản hướng dẫn

Thuế Thu nhập doanh nghiệp

Hướng dẫn mới đối với hoạt động chuyển nhượng cổ phần trong các công ty cổ phần

Ngày 20/09/2010, Bộ Tài Chính (“BTC”) đã ban hành **Công văn số 12501/BTC-CST (“Công văn 12501”)** gửi Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn về chính sách thuế đối với hoạt động chuyển nhượng cổ phần trong các công ty cổ phần.

Công văn 12501 đưa ra hướng dẫn rõ ràng hơn cho các doanh nghiệp và cá nhân trong việc xác định giữa chuyển nhượng chứng khoán và chuyển nhượng vốn trong các công ty cổ phần, nhằm xác định mức thuế suất áp dụng tương ứng theo các luật thuế hiện hành, cụ thể như sau:

- Việc chuyển nhượng cổ phần của tổ chức và cá nhân **trong các công ty đại chúng** theo quy định của Luật Chứng khoán được coi là **chuyển nhượng chứng khoán** và được áp dụng quy định về thuế đối với chuyển nhượng chứng khoán.
- Việc chuyển nhượng cổ phần của tổ chức và cá nhân **trong các công ty cổ phần không thuộc đối tượng nêu trên** được áp dụng quy định về thuế đối với hoạt động **chuyển nhượng vốn**.

Công văn 12501 theo đó cũng đã đặt ra vấn đề mới như việc một công ty cổ phần đại chúng đủ điều kiện về số lượng cổ đông (trên 100 cổ đông) nhưng có thể chưa thỏa mãn điều kiện để trở thành công ty đại chúng (VD: chưa đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định của Luật Chứng khoán). Các nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài của các công ty này vốn cho rằng người được ủy thác của họ sẽ chỉ thực hiện khấu trừ 0.1%

trên giá trị chuyển nhượng, tuy nhiên rất có thể họ sẽ phải khai thuế ở mức 25% trên tiền lãi thay cho bên bán nước ngoài (nếu biết được tình trạng của bên bán). Để thực hiện được việc này, họ cần phải biết được các chi phí đầu vào của bên bán nước ngoài trong việc chuyển nhượng, điều mà trong thực tế sẽ rất khó khăn.

Công văn có tác động lớn đối với việc kê khai thuế, nộp thuế của các doanh nghiệp và cá nhân tham gia chuyển nhượng cổ phần của công ty đại chúng. Do đó, chúng tôi sẵn sàng trao đổi với quý doanh nghiệp và các cá nhân để chia sẻ những khó khăn và hướng dẫn thêm trong quá trình thực hiện các quy định nêu trên.

Ưu đãi thuế đối với doanh nghiệp trong khu công nghiệp

Ngày 26/8/2010, Tổng cục Thuế ban hành công văn số 3270/TCT-CS trả lời về ưu đãi thuế TNDN đối với doanh nghiệp trong khu công nghiệp (“KCN”). Theo đó, việc áp dụng ưu đãi thuế TNDN cho các doanh nghiệp thành lập sau 1/1/2009 được thực hiện theo Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế TNDN.

Theo nghị định này, các KCN không được xếp vào danh mục ưu đãi đầu tư. Vì vậy các doanh nghiệp mới thành lập từ dự án đầu tư có thực hiện đầu tư vào KCN bắt đầu từ 1/1/2009 sẽ không được hưởng ưu đãi thuế TNDN đối với điều kiện KCN như trước đây. Nếu KCN nằm ở các địa bàn có ưu đãi thì sẽ được hưởng theo điều kiện địa bàn ưu đãi đầu tư. Doanh nghiệp trong KCN đang được hưởng ưu đãi thuế TNDN và thực tế đáp ứng điều kiện ưu đãi thì tiếp tục được hưởng ưu đãi thuế TNDN cho thời gian còn lại.

Chuyển lợi nhuận ra nước ngoài trong trường hợp lỗ lũy kế

Theo quy định tại Thông tư số 124/2004/TT-BTC ngày 23/12/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy định về việc chuyển lợi nhuận ra nước ngoài của các tổ chức cá nhân nước ngoài có hoạt động đầu tư tại Việt Nam, lợi nhuận được chuyển ra nước ngoài hàng năm là số lợi nhuận nhà đầu tư nước ngoài được chia của năm tài chính sau khi hoàn thành nghĩa vụ thuế theo Luật thuế TNDN và số thu nhập nhà đầu tư được chuyển ra nước ngoài của năm tài chính được xác định sau khi doanh nghiệp có báo cáo tài chính đã được kiểm toán và báo cáo quyết toán thuế năm tài chính của doanh nghiệp nộp cho cơ quan thuế địa phương quản lý doanh nghiệp.

Trường hợp công ty có số lỗ lũy kế lớn và do quá thời gian quy định, Công ty không được chuyển lỗ, tuy nhiên trong Báo cáo tài chính của các năm tiếp theo vẫn tồn tại số lỗ lũy kế của các năm trước chuyển qua, lớn hơn số lợi nhuận phát sinh của năm chuyển lợi nhuận thì Công ty không được chia lợi nhuận cho các bên liên doanh, do đó nhà đầu tư nước ngoài không được chuyển lợi nhuận về nước.

Trên đây là hướng dẫn tại công văn số 2785/TCT-CS ngày 29/07/2010 của Tổng cục Thuế.

Chi phí tài trợ kèm theo quảng cáo

Ngày 23/8/2010, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 3204/TCT-CS trả lời chính sách thuế đối với khoản chi tài trợ cho các hoạt động có kèm quảng cáo. Căn cứ Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12, cơ sở kinh doanh được tính khoản tài trợ có đủ hồ sơ, chứng từ hợp lệ cho giáo dục, y tế, khắc phục hậu quả thiên tai, làm nhà tình nghĩa cho người nghèo vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN. Khoản chi phí tài trợ khác kể cả cho mục đích quảng cáo không được tính vào chi phí được trừ.

Hướng dẫn về thuế TNDN đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản

Trường hợp doanh nghiệp từ năm 2008 trở về trước có hoạt động kinh doanh phát triển hạ tầng và hoạt động này là hoạt động kinh doanh chính, không phải là hoạt động chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển nhượng quyền thuê đất thì số lỗ của hoạt động kinh doanh phát triển hạ tầng không được chuyển vào thu nhập của hoạt động chuyển nhượng bất động sản.

Bên cạnh đó, từ ngày 1/1/2009, Công ty kinh doanh phát triển hạ tầng có thu nhập từ số tiền cho thuê lại đất hàng năm phải kê khai thuế TNDN đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản theo tờ khai số 09/TNDN.

Trên đây là nội dung của Công văn 3214/TCT-CS ngày 23/8/2010 của Tổng Cục thuế.



Hướng dẫn xử lý trường hợp các doanh nghiệp kinh doanh ô tô, xe máy ghi giá thấp hơn giá giao dịch trên thị trường

Ngày 20/07/2010, Tổng cục thuế ban hành công văn số 2648/TCT-ĐNL về xử lý các doanh nghiệp kinh doanh ô tô, xe gắn máy ghi giá thấp hơn giá giao dịch trên thị trường. Theo đó, trường hợp Công ty đã công bố giá bán thống nhất trong cả nước hoặc từng khu vực, địa phương, nếu các đại lý ghi giá bán thấp hơn tối đa 5% so với giá mà các Công ty sản xuất đã công bố công khai và thông báo cho cơ quan thuế thì sẽ bị ấn định thuế GTGT và thuế TNDN theo giá bán lẻ công ty công bố.

Hướng dẫn về chống chuyển giá

Ngày 30/6/2010, TCT đã ban hành Công văn số 2326/TCT-CS hướng dẫn Cục thuế tỉnh Lâm Đồng, yêu cầu trường hợp doanh nghiệp có dấu hiệu chuyển giá thì cơ quan thuế cần kiểm tra, thanh tra. Nếu doanh nghiệp hạch toán giá trị hàng hoá mua vào, bán ra không theo giá giao dịch thông thường trên thị trường thì **ấn định** giá bán, giá mua và số thuế phải nộp.

Trường hợp doanh nghiệp có nhận được khoản thu nhập của nhà đầu tư, công ty mẹ ở nước ngoài chuyển về thì khoản thu nhập này phải kê khai vào thu nhập khác khi xác định thu nhập chịu thuế.

Gần đây, cơ quan thuế đã ban hành nhiều hướng dẫn tới các Cục thuế địa phương, hướng dẫn về các trường hợp liên quan đến chuyển giá, từng bước tăng cường kiểm soát đối với các trường hợp này.

Phân bổ lợi thế thương mại đối với tài sản gắn liền trên đất thuê.

TCT đã ban hành Công văn số 3113/TCT-CS ngày 6/9/2010, hướng dẫn về việc phân bổ

giá trị lợi thế thương mại trong trường hợp doanh nghiệp mua tài sản gắn liền trên đất thuê. Theo hướng dẫn tại điểm 2, Điều 3, Phần B Thông tư số 203/2009/TT – BTC ngày 20/10/2009 thì trường hợp doanh nghiệp có phát sinh khoản chi phí cho phần lợi thế kinh doanh, nếu có đầy đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp và được xác định theo quy định pháp luật, thì được phân bổ dần vào chi phí kinh doanh trong thời gian tối đa không quá 3 năm kể từ khi doanh nghiệp bắt đầu hoạt động.

Ưu đãi cho doanh nghiệp xuất khẩu từ năm 2012

Về vấn đề ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện **về tỷ lệ xuất khẩu** (trừ hoạt động dệt may), từ năm 2012 nếu doanh nghiệp đáp ứng các điều kiện ưu đãi khác về thuế thu nhập doanh nghiệp (ngoài điều kiện ưu đãi do đáp ứng tỷ lệ xuất khẩu) thì được lựa chọn và thông báo với cơ quan thuế hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp cho thời gian còn lại tương ứng với các điều kiện thực tế doanh nghiệp đáp ứng



Mức ưu đãi được xác định theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp tại thời điểm được cấp Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư, hoặc theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp tại thời điểm điều chỉnh do cam kết WTO (hết năm 2011).

Việc xác định ưu đãi phải đảm bảo nguyên tắc doanh nghiệp vẫn đang trong thời gian được áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi, đang trong thời gian miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp. Trên đây là nội dung hướng dẫn tại Công văn số 2441/TCT-CS ngày 07/07/2010 của Tổng Cục Thuế.

Thuế Thu nhập cá nhân

Thuế đối với cá nhân nước ngoài không cư trú có thu nhập từ hợp đồng dịch vụ tại Việt Nam

Theo hướng dẫn tại Công văn số 2426/TCT-TNCN của Tổng cục thuế ngày 07/07/2010, cá nhân nước ngoài làm việc tại Việt Nam thuộc đối tượng không cư trú có phát sinh thu nhập từ hợp đồng dịch vụ tại Việt Nam phải kê khai nộp thuế tại Việt Nam như sau:

- Trường hợp cá nhân là thương nhân thì thu nhập từ hợp đồng kinh doanh dịch vụ tại Việt Nam thuộc đối tượng nộp thuế nhà thầu, bao gồm thuế GTGT và thuế TNCN từ hoạt động kinh doanh dịch vụ, áp dụng mức thuế suất 5% cho mỗi loại thuế tương ứng.

Để áp dụng mức thuế suất này, cá nhân nước ngoài là thương nhân phải có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật nước ngoài hoặc các giấy tờ chứng minh là thương nhân được pháp luật nước ngoài công nhận.

Các giấy tờ này phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định.

- Trường hợp cá nhân không phải là thương nhân, thu nhập từ hoạt động dịch vụ tại Việt Nam nộp thuế TNCN theo quy định về tiền lương, tiền công với thuế suất 20%.

Thuế TNCN đối với thu nhập từ đầu tư vốn

Ngày 04/08/2010, Tổng cục thuế ban hành Công văn số 2889/TCT-TNCN hướng dẫn việc kê khai, nộp thuế TNCN đối với thu nhập từ đầu tư vốn. Theo đó:

- Trách nhiệm kê khai, khấu trừ thuế TNCN đối với thu nhập từ đầu tư vốn thuộc về **cơ quan chi trả** thu nhập trong trường hợp:

- Công ty cổ phần thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền cho cổ đông; hoặc

- Công ty TNHH chia lãi cho cá nhân góp vốn

- Trách nhiệm kê khai, nộp thuế TNCN thuộc về **cá nhân** có thu nhập từ đầu tư vốn trong trường hợp:

- Chuyển nhượng số cổ phiếu có được từ việc nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc nhận cổ phiếu thưởng. Cá nhân phải tự kê khai và nộp thuế TNCN đối với hoạt động đầu tư vốn tại Chi cục Thuế nơi cá nhân cư trú.

- Công ty cổ phần trả cổ tức bằng tiền nhưng cá nhân không nhận mà ghi tăng vốn đầu tư thì các cá nhân này tự kê khai và nộp thuế TNCN đối với hoạt động đầu tư vốn như đối với trường hợp trên.

Một số quy định mới về thuế TNCN

Ngày 8/9/2010, Tổng Cục Thuế ban hành Công văn số 3473/TCT-TNCN hướng dẫn Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về một số điểm liên quan đến luật thuế TNCN, bao gồm xác định đối tượng cư trú, thuế TNCN đối với thu nhập từ cho thuê nhà ở nước ngoài, khấu trừ đối với thuế đã nộp ở nước ngoài và thuế TNCN đối với phí dịch vụ tư vấn thuế, cụ thể như sau:

- Cá nhân ở Việt Nam trong thời hạn trên 90 ngày nhưng dưới 183 ngày, nhưng chứng minh được là đối tượng cư trú của một nước khác thì cá nhân đó sẽ là đối tượng **không cư trú** tại Việt Nam.
- Người nước ngoài thuộc đối tượng cư trú, có thu nhập từ hoạt động cho thuê nhà ở nước ngoài phải kê khai nộp thuế TNCN tại Việt Nam cho phần thu nhập từ kinh doanh đó. Tỷ lệ thu nhập chịu thuế ấn định đối với trường hợp cá nhân cư trú có thu nhập từ hoạt động cho thuê nhà ở nước ngoài là 25% tính trên doanh thu.
- Trường hợp cơ quan thuế ở nước ngoài đã khấu trừ thuế TNCN có liên quan đối với khoản thu nhập phát sinh ở nước ngoài của cá nhân cư trú, thì tài liệu chứng minh về số thuế đã nộp ở nước ngoài không phải hợp pháp hoá lãnh sự và người nộp thuế tự dịch ra tiếng Việt không cần công chứng.
- Đối với phí dịch vụ tư vấn thuế mà chủ lao động chi trả thì:

- Trường hợp chủ lao động thuê các Tổ chức tư vấn thực hiện việc khai thuế TNCN cho toàn đơn vị mình thì khoản chi phí để thuê các Tổ chức tư vấn này không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động.
- Trường hợp chủ lao động thuê các Tổ chức tư vấn thực hiện việc khai thuế TNCN cho một hoặc một nhóm người lao động thì khoản chi phí để thuê các Tổ chức tư vấn này phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động thụ hưởng dịch vụ.

Thuế Giá trị gia tăng

Phân bổ số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ

Trả lời thắc mắc của một số ngân hàng trong việc phân bổ số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 11469/BTC-CST ngày 30/8/2010. Căn cứ vào Thông tư 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT, công văn này quy định các giá trị trong việc tính toán tỷ lệ phân bổ như sau: doanh số hàng hóa dịch vụ chịu thuế GTGT là toàn bộ doanh thu hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT nộp theo phương pháp khấu trừ, tổng doanh số hàng hóa dịch vụ trong kỳ gồm doanh số hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT, doanh số hàng hóa dịch vụ không chịu thuế GTGT và chênh lệch của hoạt động mua bán ngoại tệ, kinh doanh vàng bạc đá quý.



Hướng dẫn về thuế GTGT trong trường hợp thanh toán bù trừ

Ngày 31 tháng 8 năm 2010, Tổng Cục Thuế ban hành công văn số 3378/TCT-CS hướng dẫn về khấu trừ thuế GTGT trong trường hợp thanh toán bù trừ hàng hoá, dịch vụ mua vào với khoản tiền mà người bán hỗ trợ cho người mua hoặc người bán nhờ người mua chi hộ thì phương thức thanh toán này phải được quy định cụ thể trong hợp đồng mua bán hàng hoá hoặc tại văn bản thoả thuận giữa người bán và người mua. Phần còn lại sau khi bù trừ phải được thanh toán qua ngân hàng theo quy định.

Được phép ủy quyền bên thứ ba thanh toán qua ngân hàng

Về việc thanh toán ủy quyền qua bên thứ ba, ngày 20/8/2010 Tổng cục Thuế ban hành công văn số 3171/TCT-KK hướng dẫn.

Theo công văn này, trường hợp trong hợp đồng mua bán hàng hóa dưới hình thức văn bản có quy định việc bên mua ủy quyền cho bên thứ ba (một pháp nhân hoặc thể nhân đang hoạt động theo quy định của pháp luật) thực hiện thanh toán qua ngân hàng thì trường hợp thanh toán này vẫn được chấp nhận là hợp lệ để bên mua hàng thực hiện hoàn thuế GTGT.

Trường hợp trong hợp đồng nêu cụ thể rằng bên bán hàng hóa, dịch vụ yêu cầu người mua hàng hóa dịch vụ chuyển tiền từ tài khoản của người mua vào **tài khoản cá nhân** do bên bán chỉ định thì không đáp ứng đủ điều kiện thanh toán qua ngân hàng để được khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

Thuế Nhà thầu nước ngoài

Thuế nhà thầu đối với dịch vụ tái bảo hiểm ra nước ngoài

Theo Công văn 10645/BTC-TCT ngày 13/8/2010 của Bộ Tài chính, thủ tục áp dụng Hiệp định tránh đánh thuế hai lần (“Hiệp định”) với thu nhập từ tái bảo hiểm trong giai đoạn 2005-2008 sẽ thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn 8667/BTC-TCT ngày 6/7/2010.

Tuy nhiên Công văn cũng lưu ý khi áp dụng Hiệp định giữa Ôxtrâyli và Việt Nam thì về nguyên tắc, Việt Nam có quyền thu thuế đối với thu nhập từ hoạt động bảo hiểm và tái bảo hiểm của các công ty là đối tượng cư trú của Ôxtrâyli dù hoạt động đó có tạo ra hoặc thông qua cơ sở thường trú tại Việt Nam hay không.

Hoàn thuế GTGT với nhà thầu nước ngoài

Theo Công văn 2801/TCT-KK ngày 29/7/2010 của Tổng cục Thuế, nhà thầu nước ngoài nộp thuế theo phương pháp khấu trừ chỉ được xét hoàn thuế GTGT khi áp dụng chế độ kế toán Việt Nam. Ngoài ra, người nộp thuế có quyền khiếu nại với cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp cơ quan thuế thường xuyên giải quyết hồ sơ hoàn thuế chậm.

Chuyển lợi nhuận ra nước ngoài của Nhà thầu nước ngoài

Theo hướng dẫn tại Công văn 3064/TCT-CS ngày 16/8/2010 của Tổng cục Thuế, nhà thầu nước ngoài thực hiện nộp thuế nhà thầu theo phương pháp kê khai khấu trừ thì phải thực



hiện thủ tục, hồ sơ về chuyển lợi nhuận ra nước ngoài quy định tại Thông tư 124/2004/TT-BTC ngày 23/12/2004 của Bộ Tài chính. Theo đó, nhà thầu nước ngoài phải lập Tờ khai chuyển lợi nhuận ra nước ngoài gửi cho Cục thuế trực tiếp quản lý xác nhận số thuế TNDN đã nộp liên quan đến số lợi nhuận đề nghị chuyển ra nước ngoài.

Trường hợp nhà thầu nước ngoài nộp thuế nhà thầu theo phương pháp ấn định hoặc phương pháp hỗn hợp (nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và nộp thuế TNDN theo tỷ lệ ấn định) thì không phải thực hiện theo quy định tại Thông tư số 124/2004/TT-BTC nêu trên.

Phương pháp kê khai thuế nhà thầu nước ngoài

Ngày 21/6/2010, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn 2176/TCT-CS về hình thức nộp thuế nhà thầu nước ngoài trong trường hợp có sự khác nhau về hình thức nộp thuế nhà thầu đối với các hợp đồng ký trước và sau ngày 1/1/2009. Theo đó, đối với hợp đồng thầu ký trước 1/1/2009, nhà thầu sẽ tiếp tục thực hiện hình thức nộp thuế như đã đăng ký với cơ quan thuế theo hướng dẫn tại Thông tư 05/2005/TT-BTC ngày 11/1/2005 của Bộ Tài chính đến khi kết thúc hợp đồng.

Đối với các hợp đồng thầu ký sau ngày 1/1/2009 - từ thời điểm Thông tư số 134/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính có hiệu lực thi hành, trường hợp cùng một thời điểm có một hợp đồng đủ điều kiện và Công ty đã đăng ký, nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, nộp thuế TNDN trên cơ sở kê khai doanh thu, chi phí để xác định thu nhập chịu thuế TNDN thì những hợp đồng khác (kể cả những hợp đồng không đủ

điều kiện) cũng phải thực hiện đăng ký nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, nộp thuế TNDN trên cơ sở kê khai doanh thu, chi phí để xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Thuế Tiêu thụ đặc biệt

Cho thuê xe điện và người giúp việc trong sân golf vẫn phải chịu thuế TTĐB

Bộ Tài chính ban hành công văn số 10386/BTC-CST ngày 9/8/2010 về chính sách thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) đối với hoạt động cho thuê xe điện (buggy) và thuê người giúp việc trong khi chơi (caddy).

Theo công văn này, hoạt động cho thuê xe điện (buggy) và thuê người giúp việc trong khi chơi (caddy) thuộc hoạt động chơi golf nên doanh thu của các hoạt động này là doanh thu kinh doanh golf thuộc diện chịu thuế TTĐB.

Quản lý thuế

Xử phạt vi phạm pháp luật về thuế đối với hành vi khai sai, khai thiếu và chậm nộp hồ sơ thuế

Ngày 13 tháng 7 năm 2010, Tổng cục Thuế đã ban hành công văn số 2529/TCT-CS hướng dẫn về vấn đề xử phạt vi phạm pháp luật thuế đối với một số vi phạm như khai sai, khai thiếu, nộp chậm hồ sơ thuế. Sau đây là một số điểm lưu ý tại công văn này:

Trường hợp người nộp thuế vi phạm đối với các hành vi vi phạm thủ tục thuế; Chậm nộp



tiền thuế; Khai sai dẫn đến thiếu số tiền phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn; Không khai thuế, nếu tự giác khắc phục hậu quả bằng cách nộp đủ số tiền thuế phải nộp trước khi cơ quan có thẩm quyền phát hiện thì bị xử phạt đối với các hành vi vi phạm thủ tục thuế (từ 500 nghìn đồng đến 5 triệu đồng), xử phạt đối với hành vi chậm nộp tiền thuế (0.05%/ngày), xử phạt đối với hành vi khai sai, dẫn đến thiếu số thuế phải nộp hoặc tăng số thuế được hoàn (10% trên số thuế khai thiếu hoặc số thuế hoàn cao hơn), theo điều 105, 106 và 107 của Luật quản lý thuế số 78 năm 2007.

Trường hợp người nộp thuế vi phạm các hành vi trốn thuế, gian lận thuế (theo Luật quản lý thuế), trong đó bao gồm hành vi không nộp hồ sơ đăng ký thuế, không nộp hồ sơ khai thuế, nộp hồ sơ khai thuế sau chín mươi ngày và **đã có quyết định kiểm tra của cơ quan thuế** thì bị xử phạt đối với hành vi trốn thuế, gian lận thuế (từ 1 đến 3 lần số tiền thuế trốn), theo điều 108 của Luật quản lý thuế số 78.

Xử lý vi phạm về thuế đối với hành vi sử dụng hóa đơn bất hợp pháp

Theo hướng dẫn tại Công văn 2776/TCT-KK ngày 28 tháng 7 năm 2010 do Tổng Cục Thuế ban hành, trường hợp doanh nghiệp sử dụng hóa đơn khống để làm tăng số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ thì bị phạt tiền bằng một lần số thuế gian lận. Nếu doanh nghiệp đã kê khai khấu trừ số thuế GTGT nêu trên thì cơ quan thuế ra quyết định truy thu số thuế GTGT của hóa đơn không hợp pháp. Nếu doanh nghiệp có số thuế phải nộp là số âm ở kỳ trước thì cơ quan thuế không ra quyết định truy thu mà doanh nghiệp điều chỉnh giảm tương ứng số thuế GTGT đầu vào còn được khấu trừ chuyển sang kỳ sau.

Xuất nhập khẩu và Hải quan

Điều kiện hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng xuất khẩu

Ngày 13/08/2010, Tổng Cục Hải quan ban hành Công văn số 4656/TCHQ-TXNK khẳng định lại điều kiện hoàn thuế GTGT đối với hàng xuất khẩu theo Thông tư 79/2009/TT-BTC. Theo đó, trường hợp hàng hóa bán cho thương nhân nước ngoài nhưng giao hàng cho các cơ sở kinh doanh khác tại Việt Nam theo chỉ định của thương nhân nước ngoài thì việc thanh toán của thương nhân nước ngoài phải được thực hiện qua ngân hàng bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi. Nếu giao hàng cho cơ sở kinh doanh trong nước nhưng thanh toán bằng đồng Việt Nam thì không được hoàn thuế theo quy định.

Hoàn thuế nhập khẩu đối với nguyên liệu, vật tư để sản xuất sản phẩm cung cấp cho doanh nghiệp khác sản xuất hàng xuất khẩu

Ngày 18/08/2010, Bộ Tài Chính đã ban hành Công văn số 4821/TCHQ-TXNK để khẳng định lại hướng dẫn tại Công văn số 8031/BTC-TCHQ ngày 21/06/2010 về thủ tục hoàn thuế nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất hàng xuất khẩu. Theo đó, các doanh nghiệp thuộc đối tượng hoàn thuế theo quy định tại Thông tư 79/2009/TT-BTC được làm thủ tục hoàn thuế cho nguyên liệu, vật tư nhập khẩu **ngay khi xuất bán** sản phẩm được sản xuất từ nguyên liệu, vật tư đó cho doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu, nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- a) Trên hợp đồng mua bán thể hiện giá hàng hóa cung cấp cho công ty sản xuất hàng xuất khẩu không bao gồm thuế nhập khẩu;

b) Hồ sơ hoàn thuế bao gồm “Hóa đơn giá trị gia tăng của các nhà cung cấp xuất bán cho doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu” thay thế cho “Tờ khai hải quan hàng hóa xuất khẩu có xác nhận thực xuất của cơ quan hải quan; hợp đồng xuất khẩu”; và

c) Cam kết của doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu sử dụng số sản phẩm mua của các nhà cung cấp để sản xuất hàng xuất khẩu.

Các nhà cung cấp nguyên liệu, vật tư chỉ phải nộp 01 bản sao tờ khai xuất khẩu hàng hóa (có đóng dấu sao y bản chính của doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu) khi nộp hồ sơ thanh khoản, hoàn thuế.

Để khẳng định cho điểm (c) nói trên, ngày 11/09/2010, Bộ Tài chính-Tổng cục Hải quan đã ban hành công văn số 5281/TCHQ-GSQL trong đó nêu rõ trường hợp công ty nhập nguyên liệu để gia công sản phẩm, sau đó thực hiện xuất nhập khẩu tại chỗ sản phẩm gia công cho một công ty Việt Nam khác theo chỉ định của đối tác nước ngoài để **sử dụng, tiêu dùng ở trong nước** (không thực xuất khẩu ra nước ngoài) thì không được xét hoàn thuế nhập khẩu cho các tờ khai NSXXK đã nộp thuế nhập khẩu.

Tỷ giá tính thuế

Theo Luật thuế XNK số 45/2005/QH11 ngày 14/6/2005, tỷ giá tính thuế là tỷ giá hối đoái giữa đồng Việt Nam và đồng tiền nước ngoài do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm tính thuế. Tuy nhiên, Nghị định 149/2005/NĐ-CP ngày 8/12/2005 của Chính phủ quy định Tỷ giá giữa đồng Việt Nam với đồng tiền nước ngoài dùng để xác định giá tính thuế là tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm tính thuế.

Để thực hiện thống nhất, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 11101/BTC-TCHQ ngày 23/8/2010 hướng dẫn áp dụng tỷ giá tính thuế cho cả hai văn bản pháp luật trên là tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm tính thuế.



Dutch Guilder	4794
Belgian Franc	25000
Danish Krone	1163
Peseta	245855
Irish Punt	568
Greek Dracma	969

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ:

Thomas McClelland
Partner
tmcclelland@deloitte.com
Tel: +84 8 3910 0751

Lynn Tastan
Partner
ltastan@deloitte.com
Tel: +84 8 3910 0751

Bùi Ngọc Tuấn
Giám Đốc Tư vấn Thuế
tbui@deloitte.com
Tel: +84 4 6268 3568

Bùi Tuấn Minh
Giám Đốc Tư vấn Thuế
mbui@deloitte.com
Tel: +84 4 6268 3568

Bản tin cập nhật về Thuế này được cung cấp cho khách hàng và nhân viên nghiệp vụ tại các văn phòng của Deloitte Việt Nam. Nội dung trong bản tin chỉ có tính chất tham khảo. Người đọc cần liên hệ với chuyên viên tư vấn thuế trước khi sử dụng bất cứ thông tin nào trong bản tin.

Deloitte Việt Nam Thuế trực thuộc Deloitte Việt Nam – một thành viên của văn phòng Deloitte Đông Nam Á bao gồm các thành viên hoạt động tại Brunei, Guam, Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam được thành lập để cung cấp những dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu cụ thể của các công ty, tập đoàn lớn có tốc độ phát triển nhanh trong khu vực. Để biết thêm thông tin chi tiết, xin vui lòng xem tại địa chỉ trang web: www.deloitte.com/vn.

Deloitte dùng để chỉ Công ty Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một Công ty tư nhân được giới hạn đảm bảo của Vương quốc Anh ("DTTL"), và các hãng thành viên. Các hãng thành viên riêng biệt và độc lập với nhau về mặt pháp lý. Vui lòng xem tại địa chỉ trang web www.deloitte.com/vn/about để biết thêm mô tả chi tiết về cấu trúc của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hãng thành viên.

© 2010 Deloitte Vietnam Tax Company Limited

Văn phòng Hà Nội

Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa,
Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 4 6288 3568
Fax: +84 4 6288 5678

Văn phòng Tư vấn Thuế và Tư vấn Giải pháp

Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa,
Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 4 6268 3568
Fax: +84 4 6268 5678

Văn phòng TP Hồ Chí Minh

Tầng 11, Số 1105, Trung tâm Thương mại Sài Gòn
37 Tôn Đức Thắng, Quận 1,
TP Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3910 0751
Fax: +84 8 3910 0750

www.deloitte.com/vn